

THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Hoàng Trung¹, Nguyễn Phú Sơn²

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm mục đích đưa ra nhận thức đúng đắn và sự vận dụng có hiệu quả những vấn đề lao động và việc làm nông thôn. Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu được ứng dụng trong nghiên cứu này nhằm đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu trên cơ sở các nguồn số liệu thứ cấp. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng: (1) lao động nông thôn là toàn bộ những hoạt động lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất của những người lao động nông thôn, bao gồm lao động trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp nông thôn, dịch vụ nông thôn; (2) việc làm là mọi hoạt động tạo ra nguồn thu nhập không bị pháp luật nghiêm cấm; (3) năm 2013, số lao động trong độ tuổi lao động chiếm 57,17%, đã qua đào tạo nghề là 9,1% và thiếu việc làm là 2,77%; (4) các nhân tố ảnh hưởng đến lao động việc làm bao gồm: dân số và cơ cấu dân số, vị trí kinh tế, chính sách giải quyết việc làm.

Từ khóa: Lao động nông thôn, việc làm, thất nghiệp.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Đồng Tháp là một trong 13 tỉnh/thành thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, nơi đầu nguồn sông Tiền chảy vào biên giới Việt Nam, địa giới của tỉnh được phân chia 2 phần rõ rệt là vùng Đồng Tháp Mười và vùng đất phù sa nằm giữa sông Tiền và sông Hậu. Diện tích tự nhiên của tỉnh là 3.374 km² với dân số trung bình năm 2010 là 1.670.493 người, mật độ dân số trung bình là 495 người/km².

Tuy có nhiều thành tựu trong sản xuất nhưng lao động và việc làm của nông thôn tỉnh Đồng Tháp vẫn còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết hiệu quả. Lao động vẫn tập trung chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp có thu nhập thấp, trình độ còn hạn chế. Tỉnh đã có nhiều chính sách giải quyết việc làm cho người lao động, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn còn cao, công việc thiếu sự bền vững. Điều này làm cho đời sống của lao động nông thôn gặp nhiều khó khăn. Để xác định rõ hơn những vấn đề gây ra những bất cập đó, nghiên cứu này mục đích cho thấy thực trạng lao động và việc làm nông thôn tỉnh Đồng Tháp.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu được thu thập qua mạng internet, tạp chí khoa học, Niên giám Thống kê tỉnh Đồng Tháp năm 2013, thảo luận chuyên gia,...

2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Sử dụng kỹ thuật phân tích số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, phương pháp so sánh và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập và việc làm của lao động, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội và các vấn đề có liên quan khác nhằm đáp ứng mục đích nghiên cứu đã đề ra.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng lao động và việc làm nông thôn tỉnh Đồng Tháp

3.1.1. Cơ cấu lao động nông thôn có việc làm từ 15 tuổi trở lên phân theo nhóm tuổi năm 2013

Bảng 1. Cơ cấu lao động nông thôn có việc làm từ 15 tuổi trở lên phân theo nhóm tuổi năm 2013

STT	Nhóm tuổi	Người	Tỷ lệ (%)
1	15-19	30.074	4,0
2	20-24	85.547	11,4
3	25-29	109.731	14,6
4	30-34	107.286	14,3
5	35-39	96.241	12,8
6	40-44	93.625	12,4
7	45-49	82.257	10,9
8	50-54	57.448	7,6
9	55-59	41.933	5,6
10	60-64	26.726	3,6
11	Trên 65	21.965	2,9
	Tổng	752.833	100

Nguồn: Tổng hợp cơ sở dữ liệu cung lao động năm 2013 tỉnh Đồng Tháp

¹ Khoa Kinh tế & QTKD, Đại học Đồng Tháp

² Khoa Kinh tế & QTKD, Đại học Cần Thơ

Qua bảng 1 ta thấy nhóm tuổi có số lượng lao động cao nhất là 25 -29 và 30-34 với số lượng lao động lần lượt là 109.731 người và 107.286 người, chiếm tỷ lệ 14,6% và 14,3%. Kế đến là 2 nhóm tuổi 35-39 và 40-44 với số lượng lao động là 96.241 người và 93.625 người, chiếm tỷ lệ là 12,8% và 12,4%. Nhóm có số lao động thấp nhất là 15-19 và trên 50 tuổi.

Lực lượng lao động trẻ chiếm tỷ lệ cao, đây cũng là một áp lực trong việc tìm kiếm việc làm của lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp. Trong khi trình độ của lao động thì hạn chế, mà nhu cầu về việc làm đòi hỏi lao động phải có tay nghề cao. Thực trạng này đặt ra cho tỉnh cần phải có những chính sách hiệu quả hơn nữa về đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn đáp ứng nhu cầu công việc, tạo cho lao động có được việc làm ổn định, thu nhập cao, đảm bảo cuộc sống cho bản thân và gia đình.

3.1.2. Lực lượng lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên phân theo địa phương năm 2013

Qua bảng 2 ta thấy, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên tại huyện Cao Lãnh là 110.018 người và chiếm 14,6%, cao nhất trong tất cả các huyện của tỉnh Đồng Tháp. Thứ hai là huyện Lấp Vò với số lao động là 102.495 người, chiếm 13,6%. Hai huyện có số lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên thấp nhất là huyện Tân Hồng với 42.563 người, chỉ chiếm 5,7% và huyện Tam Nông với số lao động là 60.530 người, chiếm tỷ lệ 8,0%.

Bảng 2. Lực lượng lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên phân theo địa phương năm 2013

STT	Huyện	Dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Hồng Ngự	81.360	10.8
2	Tân Hồng	42.563	5.7
3	Tháp Mười	76.794	10.2
4	Cao Lãnh	110.018	14.6
5	Lấp Vò	102.495	13.6
6	Châu Thành	87.932	11.7
7	Tam Nông	60.530	8.0
8	Lai Vung	94.421	12.5
9	Thanh Bình	96.720	12.8
	Tổng	752.833	100

Nguồn: Tổng hợp cơ sở dữ liệu cung lao động năm 2013 tỉnh Đồng Tháp

3.1.3. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại thời điểm 1/7 hàng năm trong nền kinh tế đã qua đào tạo phân theo giới tính và thành thị, nông thôn

Bảng 3 cho thấy, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo phân theo giới nam và nữ có xu hướng giảm ở năm 2012 so với năm 2011. Qua năm 2013 tỷ lệ này lại tăng lên đáng kể so với năm 2012 và năm 2011. Cụ thể, đối với nam năm 2011 là 7,9%, năm 2012 giảm còn 7,6% và đến năm 2013 thì tăng lên 10,9%. Đối với nữ, năm 2011 là 6,8%, năm 2012 giảm còn 6,2% và đến năm 2013 thì tăng tới 6,9%.

Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo phân theo thành thị, nông thôn. Ta thấy, cả khu vực nông thôn và thành thị đều có xu hướng giảm ở năm 2012 so với năm 2011. Qua năm 2013 tỷ lệ này lại tăng lên nhiều so với năm 2012 và năm 2011. Đối với khu vực nông thôn năm 2011 tỷ lệ là 5,6%, qua năm 2012 giảm còn 5,2%, nhưng trong năm 2013 lại tăng lên 6,8%. Cũng với xu hướng thay đổi như vậy, ở thành thị năm 2011 tỷ lệ là 16,6%, qua năm 2012 giảm còn 15,8% và tới năm 2013 thì tăng đến 20,2%.

Bảng 3. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo phân theo giới tính và thành thị, nông thôn

Đơn vị tính: %

Năm	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị, nông thôn	
	Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2011	7,9	6,8	16,6	5,6
2012	7,6	6,2	15,8	5,2
2013	10,9	6,9	20,2	6,8

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Đồng Tháp năm 2013

Qua đó có thể thấy, vấn đề đào tạo việc làm của tỉnh Đồng Tháp hiện nay rất được quan tâm. Đồng thời, đào tạo việc làm ở nông thôn ngày càng phát triển rộng hơn, hầu như huyện nào cũng có cơ sở dạy nghề với rất nhiều ngành để người học có thể chọn cho phù hợp với bản thân và xã hội. Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành của địa phương cũng thường xuyên mở các lớp tập huấn nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động.

3.1.4. Tỷ lệ thất nghiệp phân theo giới tính, thành thị, nông thôn

Nền kinh tế tỉnh Đồng Tháp trong những năm qua đã đạt được sự tăng trưởng cao, điều này đã tạo ra được nhiều việc làm cho người lao động, song sức ép của tình trạng thất nghiệp vẫn rất lớn do lao động chưa tìm được việc làm, bị sa thải hay mất việc làm.

Bảng 4 cho thấy tỷ lệ thất nghiệp của nữ cao hơn nam và có xu hướng gia tăng qua các năm. Năm 2011 tỷ lệ thất nghiệp ở nữ là 2,95%, năm 2012 tăng lên 3,38%, năm 2013 là 3,73%. Đối với nam, năm 2011 là 1,55%, năm 2012 giảm còn 0,94%, năm 2013 tăng lên 2,00%.

Thất nghiệp ở khu vực nông thôn thấp hơn ở thành thị. Năm 2011 thất nghiệp chiếm 2,01%, năm 2012 giữ nguyên tỷ lệ và đến năm 2013 tăng lên 2,74%. Đối với thành thị, năm 2011 là 3,11%, năm 2012 giảm còn 2,11% và năm 2013 là 2,91%.

Bảng 4. Tỷ lệ thất nghiệp phân theo giới tính, thành thị, nông thôn

Đơn vị tính: %

Năm	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị, nông thôn	
	Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2011	1,55	2,95	3,11	2,01
2012	0,94	3,38	2,11	2,01
2013	2,00	3,73	2,91	2,74

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Đồng Tháp năm 2013

Qua đó có thể thấy tình trạng thất nghiệp của lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp ngày càng gia tăng. Đòi hỏi cần phải có nhiều chính sách, giải pháp hiệu quả hơn nữa để tạo ra việc làm nhiều hơn cho lao động nông thôn và cả thành thị.

3.1.5. Tỷ lệ nghèo và tái nghèo

Theo Niên giám Thống kê năm 2013 của tỉnh Đồng Tháp, năm 2010 thu nhập bình quân của một nhân khẩu một tháng toàn tỉnh theo giá hiện hành là 1.143,17 ngàn đồng, năm 2012 là 1618,47 ngàn đồng và năm 2013 là 1730,81 ngàn đồng. Tuy nhiên, đối với hộ nông nghiệp thì thu nhập bình quân một nhân khẩu một tháng năm 2010 là 1052,05 ngàn đồng, năm 2012 là 1505,99 ngàn đồng và năm 2013 là 1632,78 ngàn đồng, thấp hơn mức thu nhập bình quân một nhân khẩu một tháng của toàn tỉnh.

Theo kết quả điều tra năm 2014 của Ban giảm nghèo - Việc làm của tỉnh Đồng Tháp, toàn tỉnh có 23.865 hộ nghèo, giảm trên 8.000 hộ so với năm 2013, tương đương 1,94%. Hộ cận nghèo là 26.870 hộ, giảm khoảng 2.700 hộ. Nếu so sánh tỷ lệ giảm nghèo từ năm 2011 đến năm 2014 thì toàn tỉnh giảm bình quân 2,55%/năm. Trong đó, huyện Tân Hồng có tỷ lệ hộ nghèo giảm cao nhất, gần 4%, kế đến là huyện Thanh Bình, huyện Hồng Ngự. Địa phương có tỷ lệ hộ nghèo giảm thấp nhất là TP. Sa Đéc 0,48%. Tuy

nhien, tỷ lệ giảm nghèo ở tỉnh chưa bền vững, hiện tượng tái nghèo vẫn còn cao. Theo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Minh Hòa và cộng sự (2013) từ 337 hộ thoát nghèo ở huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp thì có 105 hộ tái nghèo, tỷ lệ tái nghèo là 31,16%, đây là một tỷ lệ khá cao nếu tính trên tổng số hộ thoát nghèo của huyện.

Nguyên nhân giải thích có tình trạng này là trình độ của người dân còn thấp nên tiếp cận việc làm có thu nhập ổn định rất khó khăn. Từ đó, liên quan tới việc sinh đẻ nhiều cũng là gánh nặng cho hộ. Các hộ gia đình không có nhiều vốn tích lũy, nên không thể mở rộng sản xuất, không có khả năng đầu tư thâm canh tăng năng suất.

3.1.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến lao động việc làm nông thôn ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay

Dân số và cơ cấu dân số

Số liệu Niên giám Thống kê tỉnh Đồng Tháp năm 2013 cho thấy dân số trung bình của nam năm 2012 là 835.216 người, đến năm 2013 tăng lên là 837.028 người. Đối với dân số trung bình của nữ năm 2012 là 841.097 người và năm 2013 là 843.103 người. Như vậy, dân số qua các năm đều tăng lên, trong đó dân số nữ cao hơn và cũng tăng với tốc độ cao hơn. Dân số khu vực nông thôn năm 2012 là 1.378.572 người, năm 2013 là 1381.578 người. Trong khi đó, dân số ở thành thị năm 2012 là 297.741 người và năm 2013 là 298.553 người. Xét về cơ cấu, dân số giới tính nam năm 2013 là 49,82% và nữ là 50,18%. Dân số nông thôn năm 2013 chiếm 82,23%, thành thị chiếm 17,77%.

Qua đó có thể thấy dân số tập trung rất lớn ở khu vực nông thôn tỉnh Đồng Tháp, có sự gia tăng qua các năm. Sự gia tăng này sẽ buộc ngân sách của tỉnh nói chung, xã hội nói riêng phải giảm chi cho đầu tư phát triển, tăng chi cho tiêu dùng. Vì vậy, đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực của tỉnh sẽ giảm xuống, cơ hội để tìm được việc làm của lao động nông thôn ngày càng khó khăn.

Vị trí kinh tế

Về vị trí kinh tế, các đặc điểm của Đồng Tháp là: (1) nằm giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng kinh tế động lực Cần Thơ - An Giang - Cà Mau - Kiên Giang, chịu sự tác động về 2 phía của 2 trung tâm lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ; (2) vị trí lệch khỏi trục Quốc lộ 1A từ thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và (3) địa giới của tỉnh bị chia cắt bởi sông

Tiền, có thể nói mức độ giao lưu kinh tế và thu hút đầu tư vào lĩnh vực công thương nghiệp của tỉnh Đồng Tháp tương đối thấp so với các tỉnh thuộc vùng phía Bắc sông Tiền.

Tuy nhiên nhờ vào vị trí nằm sát thượng lưu sông Tiền với các tuyến giao thông thủy bộ qua biên giới Việt Nam - Campuchia, tỉnh Đồng Tháp lại có nhiều thuận lợi về kinh tế đối ngoại hướng ra các nước Đông Nam Á và là cửa ngõ của vùng Tứ Giác Long Xuyên hướng về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Với vị trí địa lý kinh tế như trên, kết hợp với điều kiện tự nhiên đặc thù (phần lớn diện tích thuộc vùng Đồng Tháp Mười, thủy vực rộng và đa dạng), hiện nay Đồng Tháp được xem như một tỉnh sản xuất nông - ngư nghiệp chủ yếu với các thế mạnh về kinh tế lúa, kinh tế thủy sản, ngoài ra, kinh tế vườn của Đồng Tháp cũng tương đối phát triển và còn có các vùng bảo tồn sinh thái rừng ngập đặc thù. Tuy nhiên các lĩnh vực kinh tế công thương nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa phát triển mạnh. Tất cả những lợi thế trên đã góp phần tạo ra nhiều việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp.

Chính sách giải quyết việc làm của tỉnh Đồng Tháp

Tỉnh Đồng Tháp đã đưa ra nhiều chính sách khuyến khích, ưu đãi nên các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã đầu tư mạnh vào các cụm khu công nghiệp, góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động; đặc biệt là lĩnh vực chế biến lương thực thực phẩm, chế biến thức ăn thủy sản và chế biến thủy sản, may mặc... Ngoài ra, Bộ Lao động - TB&XH và UBND tỉnh cũng đã nâng mức kinh phí đầu tư, tạo thuận lợi quan trọng để triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện và có hiệu quả các dự án, mục tiêu của chương trình đề ra. Cụ thể:

Về phát triển thị trường lao động, hệ thống Trung tâm Giới thiệu Việc làm đã được đầu tư khoảng 16 tỷ đồng để nâng cao năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của sàn giao dịch việc làm, tư vấn giới thiệu việc làm và hệ thống thông tin thị trường lao động.

Tổ chức từ 1 đến 2 lần hội chợ hoặc sàn giao dịch việc làm. Bình quân mỗi phiên thu hút được 35-50 doanh nghiệp và 1.500- 2.000 lao động tham gia. Số lao động bình quân được tuyển dụng tại sàn giao dịch 400-550 người, số được hẹn phỏng vấn tại doanh nghiệp sau các phiên giao dịch chiếm 25%, số lao

động đăng ký học nghề tại sàn 400-500 người. Thông qua hội chợ hoặc sàn giao dịch việc làm, trang Web của Trung tâm về lao động việc làm (người tìm việc, việc tìm người), thông tin về nhu cầu của doanh nghiệp, trường, cơ sở đào tạo đã đến được với người lao động thường xuyên hơn và chất lượng hơn, người lao động được tư vấn, phỏng vấn, giới thiệu việc làm nhiều hơn, nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động lên một bước tiến mới.

Bên cạnh đó, Đồng Tháp đã tổ chức nhiều cuộc điều tra về các vấn đề liên quan đến lao động và việc làm nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, góp phần cho hoạch định chính sách một cách chính xác, kịp thời cũng như tạo điều kiện cho các trường, các cơ sở dạy nghề đào tạo theo định hướng của thị trường.

Ngoài ra, UBND tỉnh Đồng Tháp còn ra quyết định thành lập quỹ giải quyết việc làm địa phương với nguồn vốn trên 20 tỷ đồng, được ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội, có cơ chế cho vay như Quỹ Quốc gia nhằm tập trung hỗ trợ giải quyết việc làm cho số lao động bị thất nghiệp, mất đất sản xuất, người thiếu việc làm, số thanh niên chưa có việc làm và lao động đi xuất khẩu...

Về dự án hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, từ năm 2006 đến nay, tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ từ Quỹ Hỗ trợ xuất khẩu lao động tỉnh như: Hỗ trợ vốn vay, học ngoại ngữ, giáo dục định hướng, về nước trước thời hạn... Khi Trung ương thành lập Quỹ Hỗ trợ xuất khẩu lao động, tỉnh giải thể quỹ địa phương và thực hiện thống nhất chung chính sách hỗ trợ từ quỹ Trung ương. Đến nay, đã đưa được rất nhiều lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, thì các chính sách đưa ra vẫn chưa giải quyết được những vấn đề còn tồn tại. Như tỷ lệ thất nghiệp vẫn còn cao, tỷ lệ nghèo và tái nghèo gia tăng. Việc làm cho lao động nông thôn vẫn chủ yếu là nông nghiệp, thiếu bền vững và thu nhập thấp. Thông tin giới thiệu việc làm chưa thật sự đến được với người lao động, chủ yếu là họ nắm bắt thông tin qua người thân hay bạn bè, nên không nắm rõ đầy đủ thông tin về việc làm trên thị trường. Chính sách đào tạo người lao động chưa thật sự gắn với thực tế, nhiều cơ sở đào tạo mở ra với nhiều ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo mới chỉ dừng ở phương diện lý thuyết,

thiếu thực hành, do đó khi người lao động tốt nghiệp đi vào làm thực tế thì không đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Chính sách đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài cũng còn nhiều vấn đề bất cập, chưa dự báo được chính xác nhu cầu tuyển dụng thực tế của quốc gia nơi lao động đến làm việc. Vì không chỉ có Việt Nam mà còn có nhiều nước khác cũng đưa lao động qua đó làm việc, nên tính cạnh tranh rất cao, đòi hỏi phải có thông tin đầy đủ và chính xác hơn. Chính sách giám sát trên thị trường lao động chưa chặt chẽ, ở một số nơi người lao động vẫn làm việc nhưng không có hợp đồng chính thức. Điều này làm cho quyền lợi người lao động bị ảnh hưởng, rủi ro mất việc có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Chính sách hỗ trợ cho người lao động đến các khu công nghiệp, khu đô thị còn thiếu.

3.2. Một số đề xuất về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp hiện nay

- Tỉnh cần chú trọng phát triển đào tạo nghề theo chiều sâu nhiều hơn. Đầu tư trang thiết bị để cho người học có thể thực hành sát với thực tế.

- Trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh cần có sự nghiên cứu đánh giá nhu cầu lao động trên thị trường một cách đầy đủ và chính xác hơn, trước khi cung cấp thông tin tới người lao động.

- Chương trình cho vay vốn để tạo việc làm ở tỉnh cần đi sát đối tượng hơn, tránh trường hợp người thật sự có nhu cầu thì không được, người không có nhu cầu cấp thiết thì lại được duyệt. Như vậy, tỉnh cần có cơ chế giám sát chặt chẽ hơn trong quy trình cho vay vốn.

- Tỉnh cần tập trung hơn nữa vào việc xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, khuyến lâm, khuyến ngư, nước sạch cho sinh hoạt, phát triển hệ thống điện và bưu chính viễn thông, hệ thống y tế, giáo dục, văn hóa ở nông thôn. Đặc biệt là các tuyến đường nối liền tới các khu công nghiệp, cũng như các khu vực kinh tế khác của tỉnh.

- Tỉnh cần hoàn thiện hơn các chính sách để khuyến khích hình thành các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ của tư nhân để khai thác tốt các tiềm năng mà các địa phương hiện có trên mọi lĩnh vực ngành nghề dân dụng, cơ khí gò hàn, chế biến nông lâm thủy hải sản. Tránh các thủ tục chồng chéo, không cần thiết làm khó doanh nghiệp.

- Tỉnh nên tạo hành lang pháp lý thông thoáng hơn để thu hút đầu tư ở bên ngoài vào sản xuất kinh doanh ở tỉnh.

- Tập trung phát triển một số điểm du lịch của tỉnh như Tràm chim, Gáo dòng, Đồng sen, Xèo quýt theo hướng du lịch sinh thái, để thu hút nhiều hơn khách du lịch trong và ngoài nước, tạo thêm việc làm cho người lao động.

4. KẾT LUẬN

Lĩnh vực lao động - việc làm ở Đồng Tháp trong những năm qua có nhiều đổi mới và thu hút được những kết quả bước đầu đáng khích lệ. Nhận thức về việc làm, hiểu biết về việc làm và cách giải quyết việc làm cũng như tâm lý về việc làm của người lao động, của xã hội đã được thay đổi tích cực. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (1) lao động nông thôn là toàn bộ những hoạt động lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất của những người lao động nông thôn, bao gồm lao động trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp nông thôn, dịch vụ nông thôn; (2) việc làm là mọi hoạt động tạo ra nguồn thu nhập không bị pháp luật nghiêm cấm; (3) năm 2013, số lao động trong độ tuổi lao động chiếm 57,17%, đã qua đào tạo nghề là 9,1% và thiếu việc làm là 2,77%; (4) các nhân tố ảnh hưởng đến lao động việc làm bao gồm: dân số và cơ cấu dân số, vị trí kinh tế, chính sách giải quyết việc làm. Trên cơ sở đó, nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp như nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chương trình cho vay vốn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, cải thiện cơ sở hạ tầng... để giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Việc Làm, 2013. Tổng hợp cơ sở dữ liệu cung lao động năm 2013 tỉnh Đồng Tháp. *Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội*.

2. Nguyễn Minh Hà, Lê Thành Công, Nguyễn Hữu Tịnh, 2013. Các yếu tố tác động đến tình trạng tái nghèo của hộ gia đình (Trường hợp huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp). *Tạp chí Khoa học Xã hội*, 5: 13-21.

3. Niên giám Thống kê, 2013. Báo cáo kết quả điều tra lao động - việc làm năm 2013. *Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp*.

4. Hữu Nguyễn, 2012. Một số định hướng giải quyết việc làm ở Đồng Tháp. *Tạp chí Lao động và Xã hội*, 444: 22-23.

5. Dương Ngọc Thành và Nguyễn Minh Hiếu, 2014. Thực trạng lao động và việc làm nông thôn Việt Nam. *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ*, 30: 42-50.

REALITY OF LABOR AND EMPLOYMENT RURAL DONG THAP CURRENT PERIOD

Nguyen Hoang Trung¹, Nguyen Phu Son²

¹ School of Economics and Business Administration, Dong Thap University

² School of Economics and Business Administration, Can Tho University

Summary

The study is aimed to give proper awareness and the effective use of labor and employment issues in rural areas. Methods of analysis and synthesis of secondary data sources (documents research) were applied. The research results show that: (1) rural labor is involved in all production activities in the sectors of agriculture, industry; (2) employment is all kind of activities generating incomes not prohibited by law; (3) in 2013, the number of employees in the working age accounted for 57,17% of population, of which 9.1% was trained and 2.77% was underemployed; (4) factors affecting employment include population and population structure, economic position, and job creation policies.

Keywords: *Rural labor, employment, unemployment.*

Người phản biện: TS. Nguyễn Thắng

Ngày nhận bài: 13/3/2015

Ngày thông qua phản biện: 16/4/2015

Ngày duyệt đăng: 23/4/2015